

Số: /TB-TTPTQĐ

TP. Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc mời thầu lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/2/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND, ngày 19/6/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Quyết định số 12265/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa (Vị trí số 04, phố 10 nay là phố 5 thuộc MBQH số 3663/QĐ-UBND ngày 14/5/2020)

Căn cứ Quyết định số 12266/QĐ-UBND ngày 29/12/2024 của Chủ tịch UBND thành phố về việc phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa (Vị trí số 02, phố 04 nay là phố 02 thuộc MBQH số 3663/QĐ-UBND ngày 14/5/2020)

Căn cứ Quyết định số 7461/QĐ-UBND ngày 25/7/2017 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc giao nhiệm vụ cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa thực hiện khai thác đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 6934/UBND-TCKH, ngày 16/11/2022 của UBND thành phố Thanh Hóa về việc thực hiện các thủ tục đấu giá QSD đất theo đúng quy định của pháp luật và Triển khai thực hiện lựa chọn, chấm điểm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp.

Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa thông báo về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất tại Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa (Vị trí số 02 và 04 thuộc MBQH số 3663/QĐ-UBND ngày 14/5/2020), với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá:

- Tên người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân thành phố Thanh Hóa.
- Đơn vị được giao tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa.

- Địa chỉ: Tầng 6, Trung tâm hành chính UBND thành phố Thanh Hóa, đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.

2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá:

Quỹ đất xen cư, xen kẹt trên địa bàn phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa thuộc MBQH số 3663/QĐ-UBND ngày 14/5/2020

a) Vị trí số 02 phố 02

- Diện tích đấu giá khoảng: 1.221,26m², gồm 10 lô đất ở liền kề từ lô 01 đến lô 10, diện tích các lô từ 112,5m² đến 148,0m².

- Tổng giá trị tiền sử dụng đất theo mức giá khởi điểm dự kiến để đấu giá là: **5.827.887.000 đồng.**

b) Vị trí 04 phố 5.

- Diện tích đấu giá khoảng: 602,4m², gồm 08 lô đất ở liền kề từ lô 01 đến lô 08, diện tích các lô từ 75,0m² đến 77,4m².

- Tổng giá trị tiền sử dụng đất theo mức giá khởi điểm dự kiến để đấu giá là: **2.658.391.000 đồng.**

3. Hình thức đấu giá:

- Đấu giá 01 m² đất, để tính cho giá trị lô đất, trong mặt bằng quy hoạch.
- Đấu giá theo hình thức gián tiếp, đấu 01 (một) vòng duy nhất.

4. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Quy định cụ thể tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản gồm:

5. Phương pháp đánh giá để lựa chọn tổ chức đấu giá:

Sử dụng phương pháp đánh giá, chấm điểm theo tiêu chí lựa chọn được quy định cụ thể tại Thông tư số 02/2022/TT-BTP, ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

6. Các hồ sơ, tài liệu nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- + Có đơn đăng ký tham gia tổ chức đấu giá (bản gốc);
- + Phương án tổ chức cuộc đấu giá (bản gốc);
- + Văn bản đề xuất thù lao dịch vụ đấu giá tài sản phù hợp (bản gốc)
- + Văn bản cam kết hồ sơ cung cấp là đúng (bản gốc);
- + Hồ sơ năng lực theo nhóm tiêu chí: 01 bộ đóng quyền (*kèm theo các hồ chứng minh và phải đóng dấu treo của đơn vị*);
- + Văn bản tự chấm điểm của đơn vị tham gia (bản gốc)

7. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia:

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 19/8/2024 đến hết ngày 21/8/2024 (*trong giờ hành chính*).

***Lưu ý:** Hồ sơ đã nộp để đăng ký tham gia không được hoàn trả lại.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa.
- Địa chỉ: Tầng 6, Trung tâm hành chính UBND thành phố Thanh Hóa, đại lộ Nguyễn Hoàng, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa.

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa thông báo các đơn vị tổ chức đấu giá tài sản được biết để đăng ký tham gia./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch; Các PCT UBND TP (b/c);
- Công thông tin điện tử Quốc gia về ĐGTS (TB);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải trên cổng TT điện tử của UBND tỉnh);
- Trung tâm VH TT và du lịch TP (để đăng tải trên cổng TT điện tử của UBND TP);
- Các phòng: TC-KH, TN&MT, Tư pháp;
- Lưu VP.

GIÁM ĐỐC

Tào Minh Hạnh

BẢNG CHẤM ĐIỂM

(theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3

III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45
1	<i>Trong năm trước liên kê đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	2
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	3
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	4
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	5
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6
2	<i>Trong năm trước liên kê đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	18
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	12
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	14
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	16
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	18
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5
3.1	<i>Dưới 03 năm</i>	3
3.2	<i>Từ 03 năm đến dưới 05 năm</i>	4
3.3	<i>Từ 05 năm trở lên</i>	5

4	<i>So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3</i>	3
4.1	<i>01 đấu giá viên</i>	1
4.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	2
4.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	3
5	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3</i>	4
5.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	2
5.2	<i>Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	3
5.3	<i>Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên</i>	4
6	<i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4</i>	5
6.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	2
6.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	3
6.3	<i>Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng</i>	4
6.4	<i>Từ 200 triệu đồng trở lên</i>	5
7	<i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2</i>	3
7.1	<i>Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)</i>	2
7.2	<i>Từ 03 nhân viên trở lên</i>	3
8	<i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i>	1
IV	<i>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</i>	5
1	<i>Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính</i>	3

2	<i>Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	4
3	<i>Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)</i>	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định: Đã tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Thanh Hóa tổ chức thực hiện.	5
TỔNG SỐ ĐIỂM		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	<i>Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Đủ điều kiện
2	<i>Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</i>	Không đủ điều kiện